|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO***(Đề có 02 trang)* | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II****NĂM HỌC 2021- 2022**[**Môn: Địa lí - Lớp 10**](https://trangtailieu.com/tai-lieu-dia-li/tai-lieu-dia-li-lop-10/)*Thời gian làm bài: 45 phút**(không kể thời gian giao đề)* |

**I. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)**

**Câu 1.** Ngành nào sau đây thuộc ngành công nghiệp năng lượng?

**A.** Thực phẩm. **B.** Điện lực. **C.** Dệt may. **D.** Điện tử - tin học.

**Câu 2.** Sản phẩm nào sau đây thuộc ngành công nghiệp thực phẩm?

**A.** Da giày. **B.** Nước giải khát. **C.** Tơ tằm. **D.** Sành sứ.

**Câu 3.** Sản phẩm nào sau đây sử dụng nguyên liệu từ chăn nuôi?

**A.** Chế biến sữa. **B.** Tôm đông lạnh. **C.** Cá hộp. **D.** Rau quả sấy.

**Câu 4.** Ngành công nghiệp nào sau đây là tiền đề của tiến bộ khoa học - kĩ thuật?

 **A.** Dệt - may. **B.** Cơ khí. **C.** Năng lượng. **D.** Thực phẩm.

**Câu 5.** Ngành công nghiệp được coi là thước đo trình độ phát triển khoa học - kĩ thuật của mọi quốc gia trên thế giới là

**A.** công nghiệp năng lượng. **B.** điện tử - tin học.

**C.** sản xuất hàng tiêu dùng. **D.** chế biến thực phẩm.

**Câu 6.** Ngành công nghiệp năng lượng bao gồm những phân ngành nào sau đây?

**A.** Công nghiệp điện lực, hóa chất và khai thác than.

**B.** Khai thác dầu khí, công nghiệp luyện kim và cơ khí.

**C.** Khai thác gỗ, khai thác dầu khí và công nghiệp nhiệt điện.

**D.** Khai thác than, khai thác dầu khí và công nghiệp điện lực.

**Câu 7.** Khoáng sản nào sau đây được coi là “vàng đen” của nhiều quốc gia?

**A.** Than. **B.** Dầu mỏ. **C.** Sắt. **D.** Mangan.

**Câu 8.** Ngành công nghiệp chủ đạo và quan trọng nhất của công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng là

 **A.** sành - sứ - thủy tinh. **B.** da - giày. **C.** dệt - may. **D.** nhựa.

**Câu 9.** Phát biểu nào sau đây đúng với điểm công nghiệp?

**A.** Gắn với đô thị vừa và lớn. **B.** Khu vực có ranh giới rõ ràng.

**C.** Là một vùng lãnh thổ rộng lớn. **D.** Đồng nhất với một điểm dân cư.

**Câu 10:** Khu công nghiệp tập trung có đặc điểm nào sau đây?

**A.** Đồng nhất với một điểm dân cư. **B.** Gắn liền với các đô thị vừa và lớn.

**C.** Các xí nghệp không có mối liên kết. **D.** Có ranh giới rõ ràng, vị trí thuận lợi.

**Câu 11:** Hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp nào sau đây có quy mô lớn nhất?

**A.** Vùng công nghiệp. **B.** Khu công nghiệp.

**C.** Trung tâm công nghiệp. **D.** Điểm công nghiệp.

**Câu 12:** Cho bảng số liệu:

**SẢN LƯỢNG DẦU THÔ CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2010 - 2018**

*(Đơn vị: triệu tấn)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2010** | **2012** | **2014** | **2016** | **2018** |
| Dầu thô | 15,0 | 16,3 | 13,4 | 17,2 | 14,0 |

 *(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2018, NXB Thống kê, 2019)*

Theo bảng số liệu, sản lượng dầu thô của nước ta năm 2018 so với năm 2010

**A.** tăng 14,0 triệu tấn. **B.** giảm 14,0 triệu tấn. **C.** tăng 1,0 triệu tấn. **D.** giảm 1,0 triệu tấn.

**II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)**

**Câu 13. (4,0 điểm)**

Trình bày vai trò của ngành công nghiệp. Tại sao ở nước ta hiện nay phổ biến hình thức khu công nghiệp tập trung?

**Câu 14. (3,0 điểm)**

Cho bảng số liệu sau:

**TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG SẢN LƯỢNG MỘT SỐ SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP TRÊN THẾ GIỚI, GIAI ĐOẠN 2003 - 2017**

 (*Đơn vị: %)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2003** | **2010** | **2015** | **2017** |
| Than | 100 | 141.1 | 150.0 | 145.4 |
| Dầu | 100 | 101.9 | 111.8 | 112.2 |
| Điện | 100 | 145.3 | 163.5 | 172.9 |

*(Nguồn: Tài liệu cập nhật một số thông tin, số liệu SGK môn Địa lí,*

*NXB Giáo dục Việt Nam, 2020)*

**a)** Vẽ biểu đồ đường thể hiện tốc độ tăng trưởng sản lượng một số sản phẩm công nghiệp trên thế giới, giai đoạn 2003 - 2017.

**b)** Nhận xét về tốc độ tăng trưởng sản lượng một số sản phẩm công nghiệp trên thế giới, giai đoạn 2003 - 2017.

-------------- **Hết**------------

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯** | **HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 2****NĂM HỌC 2021 - 2022****Môn: Địa lí - Lớp 10** **¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯** |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)**

Mỗi câu trả lời đúng 0,25 điểm.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| **Đáp án** | B | B | A | C | B | D | B | C | D | D | A | D |

**II. PHẦN TỰ LUẬN (7,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **13. (4,0 điểm) Trình bày vai trò của ngành công nghiệp. Tại sao ở nước ta hiện nay phổ biến hình thức khu công nghiệp tập trung?** |
|  | \**Vai trò của sản xuất công nghiệp* | **3.0** |
| - Vai trò chủ đạo trong nền kinh tế kinh tế quốc dân: + Tạo ra khối lượng của cải vật chất rất lớn cho xã hội. + Cung cấp hầu hết các tư liệu sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất kĩ thuật cho tất cả các ngành kinh tế. + Tạo ra các sản phẩm tiêu dùng có giá trị. + Góp phần phát triển nền kinh tế và nâng cao trình độ văn minh của toàn xã hội.- Thúc đẩy sự phát triển của nhiều ngành kinh tế khác như giao thông vận tải, thương mại,…- Tạo điều kiện khai thác có hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên ở các vùng khác nhau, làm thay đổi sự phân công lao động theo lãnh thổ.- Sản xuất ra nhiều sản phẩm mới, mở rộng sản xuất, mở rộng thị trường.- Tạo ra nhiều việc làm mới và tăng thu nhập. | 1.00.50.50.50.5 |
| *\* Tại sao ở nước ta hiện nay phổ biến hình thức khu công nghiệp tập trung?* | **1.0** |
| - Nước ta đang trong giai đoạn tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.- Khu công nghiệp có ý nghĩa: Tạo điều kiện thu hút vốn đầu tư, tạo ra nhiều sản phẩm cho tiêu dùng trong nước và xuất khẩu, mở rộng chuyển giao công nghệ, kinh nghiệm quản lí….. | 0.50.5 |
| **14. (3,0 điểm)** |
|  | *a. Vẽ biểu đồ* -Vẽ đúng dạng- Yêu cầu đẹp, chính xác, chia đúng tỉ lệ trên trục tung và khoảng cách năm, có số liệu, chú thích và tên biểu đồ. Nếu sai, thiếu mỗi chi tiết bị trừ 0.25điểm/mỗi chi tiết. | **2.0** |
| *b. Nhận xét:*- Nhìn chung tốc độ tăng trưởng sản lượng điện, than và dầu đều có xu hướng tăng, tuy nhiên tốc độ tăng trưởng khác nhau.- Sản lượng điện có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất *(dẫn chứng)*- Sản lượng than có tốc độ tăng nhanh thứ hai *(dẫn chứng)*- Sản lượng dầu có tốc độ tăng trưởng chậm nhất *(dẫn chứng)* | **1.0**0.250.250.250.25 |
|  | **Tổng I + II = 10.0 điểm** |  |

***Lưu ý:*** *Học sinh sinh trình bày theo cách khác nhưng vẫn đảm bảo chính xác nội dung vẫn cho điểm tối đa.*